

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của  
Chi cục Thủy lợi, trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Sơn La**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa  
đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày  
17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của  
Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành  
phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9  
năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số  
24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các  
cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2016 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành  
văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12  
năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số  
34/2016/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022  
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ,  
quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và Phát triển nông thôn  
thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại  
Tờ trình số 486/TTr-SNN ngày 25 tháng 9 năm 2024.*

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Chi cục Thủy lợi (sau đây viết tắt là Chi cục) là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sơn La, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn, bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập và hồ chứa nước, đê điều, phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

2. Chi cục có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu và tài khoản riêng theo quy định pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Thủy lợi, Cục Quản lý đê điều và Phòng chống thiên tai trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

### Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

#### 1. Về thủy lợi và nước sạch nông thôn

a) Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình cấp có thẩm quyền ban hành: các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật, cơ chế chính sách về lĩnh vực thủy lợi, nước sạch nông thôn; quyết định phê duyệt, công bố kết quả điều tra cơ bản về thủy lợi; quy trình vận hành công trình thủy lợi thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh; quyết định giao tổ chức quản lý hoặc phân cấp quản lý công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; quy định cụ thể phạm vi vùng phụ cận, phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; phê duyệt hoặc phân cấp phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước, công trình thủy lợi khác thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn tỉnh; phương án huy động lực lượng, vật tư, phương tiện bảo vệ công trình thủy lợi khi xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố; quy mô thủy lợi nội đồng; kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn do địa phương quản lý;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tại địa phương tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi khác đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý của địa phương và giá nước sạch đối với công trình cấp nước nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh định giá;

c) Chủ trì xây dựng phương án phát triển mạng lưới thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện Chiến lược phát

triển thủy lợi, các nội dung liên quan đến thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn trong quy hoạch tỉnh, quy hoạch thủy lợi và quy hoạch ngành quốc gia theo quy định của pháp luật;

d) Giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật và của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý các hồ chứa nước, công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh thuộc nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng, khai thác, sử dụng và bảo vệ các hồ chứa nước, công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh thuộc nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức thực hiện chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn trên địa bàn theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Tiếp nhận và quản lý hồ sơ, giấy phép các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn; tổ chức thực hiện việc quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn, thống kê, xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về thủy lợi theo quy định của pháp luật và sự phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

e) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định quản lý nhà nước về quản lý, khai thác và bảo vệ, đảm bảo an toàn công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn; phối hợp quản lý việc xả nước thải vào công trình thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;

f) Hướng dẫn, kiểm tra công tác tưới, tiêu, thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định;

g) Theo dõi, giám sát, quan trắc diễn biến bồi lắng, xói lở công trình thủy lợi; hướng dẫn, quản lý việc tổ chức thực hiện khai thác, sử dụng tổng hợp, tiết kiệm, an toàn, có hiệu quả nguồn nước từ các công trình thủy lợi; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý vận hành, điều tiết nguồn nước của các hệ thống công trình thủy lợi; đảm bảo cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt trong thực hiện phòng, chống, khắc phục hậu quả hạn hán, thiếu nước, ngập úng, lũ trên địa bàn tỉnh; tổ chức quan trắc, dự báo, cảnh báo về hạn hán, lũ lụt, số lượng, chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh;

h) Tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng, trình cấp có thẩm quyền về cơ chế, chính sách, hướng dẫn thực hiện về phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, tưới tiên tiến, tiết kiệm nước; cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

## 2. Về phòng, chống thiên tai

a) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm

quyền: kế hoạch phòng, chống thiên tai, kế hoạch đầu tư xây dựng công trình phòng, chống thiên tai của địa phương theo phân công; tiêu chuẩn, định mức vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng chống thiên tai; quyết định về tổ chức xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu, hệ thống quan trắc, theo dõi, giám sát chuyên dùng phòng, chống thiên tai; quyết định phê duyệt, công bố kết quả điều tra cơ bản về phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh; quyết định công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch phòng, chống lũ của tuyến sông, suối, lưu vực có công trình phòng, chống thiên tai an toàn khu dân cư, công trình hạ tầng cơ sở; quy hoạch và phương án phòng, chống lũ của các tuyến sông, suối, lưu vực phương án phát triển hệ thống công trình phòng, chống thiên tai trong quy hoạch tỉnh;

c) Kiểm tra việc xây dựng, triển khai phương án an toàn hồ, đập, hệ thống công trình thủy lợi; tổng hợp, quản lý thông tin, dữ liệu trong phạm vi của tỉnh;

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc đầu tư xây dựng, duy tu, bảo dưỡng, vận hành và bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

đ) Tuyên truyền, phổ biến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn và công trình;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khi được phân công, theo quy định của pháp luật về chức năng quản lý Nhà nước trong hoạt động, công tác phòng, chống thiên tai.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; chủ trì, phối hợp xây dựng kế hoạch tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật về thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn, phòng chống thiên tai; tập huấn kiến thức về thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn cho tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh.

4. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, xác nhận, quyết định công nhận thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật, phân công, ủy quyền của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

5. Xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn và các hoạt động thông tin lưu trữ, thống kê khác phục vụ yêu cầu quản lý của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật và sự phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

6. Thực hiện nhiệm vụ thẩm định dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành theo quy định của pháp luật; hướng dẫn kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các dự án và xây dựng mô hình phát triển về thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn, phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh; chịu trách nhiệm thực hiện các chương trình, dự án được giao.

7. Thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục và theo phân công hoặc ủy quyền của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và theo quy định của pháp luật.

8. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn, phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật.

9. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ vào lĩnh vực thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn, phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh; tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật.

10. Thực hiện chương trình cải cách hành chính, chuyển đổi số trong lĩnh vực thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn, phòng chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

11. Thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực về công tác phòng, chống thiên tai; nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh theo phân công của cấp có thẩm quyền và quy định của pháp luật.

12. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

13. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của cấp có thẩm quyền.

14. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

15. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục.

16. Thực hiện nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao và theo quy định của pháp luật.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy lợi**

1. Lãnh đạo Chi cục gồm: Chi cục trưởng và 01 Phó Chi cục trưởng.

a) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục.

b) Phó Chi cục trưởng giúp Chi cục trưởng phụ trách, chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ, lĩnh vực công tác được Chi cục trưởng phân công; thay mặt Chi cục trưởng điều hành công việc của Chi cục khi được ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Cơ cấu Tổ chức

a) Phòng Quản lý công trình thủy lợi và nước sạch nông thôn;

b) Phòng Phòng, chống thiên tai.

### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2024. Quyết định số 1429/QĐ-UBND ngày 20/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về quy định cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy lợi thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sơn La hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch; các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế, Bộ NN và PTNT;
- Cục Thủy lợi, Bộ NN và PTNT;
- Cục Quản lý đê điều và Phòng chống thiên tai, Bộ NN và PTNT;
- Như Điều 5;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, Phú 10b.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Hoàng Quốc Khánh**